

**ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẾN THÀNH
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bến Thành, ngày tháng năm 2026

Số -CV/BXDĐ

*về việc quán triệt, tuyên truyền thực hiện
Chương trình hành động số 20-CTrHĐ/TU
ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy*

Kính gửi: - Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội phường,
- Cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 1550-CV/BTGDVTU ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về việc quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động số 20-CTrHĐ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Xây dựng Đảng phường Bến Thành kính gửi đến các đồng chí Chương trình hành động số 20-CTrHĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*đính kèm Chương trình hành động*), đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai quán triệt thực hiện đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
- Lưu Ban Xây dựng Đảng phường.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Thị Thúy Hiền

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương đã cụ thể hóa triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn từng địa phương và đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhận thức về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước tiếp tục được nâng lên; công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước từng bước được tăng cường; hệ thống cấp nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; năng lực ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng, ô nhiễm nguồn nước từng bước được cải thiện.

Sau khi hợp nhất, yêu cầu đặt ra là phải thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh nguồn nước trên phạm vi toàn Thành phố, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu liên kết vùng, phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trong tình hình mới. Trên cơ sở kế thừa các kết quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; bảo đảm mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; phòng chống, ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030: tiếp tục duy trì ổn định bảo đảm chất lượng và sản lượng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và

99% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước mặn, nước ngọt, tích trữ và phân phối nguồn nước; nâng cao năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, bảo đảm chủ động ứng phó thiên tai và xâm nhập mặn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; đầu tư các công trình chuyển nước, kết nối nguồn nước từ hồ chứa và hệ thống thủy lợi nhằm bảo đảm cấp nước ổn định, an toàn cho người dân, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, đồng thời mở rộng diện tích tưới cho cây trồng cận gần với nâng cao năng lực kiểm soát lũ của các công trình; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước trên địa bàn Thành phố.

- Đến năm 2045: Chủ động bảo đảm nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội trong mọi tình huống; đảm bảo hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để ứng phó, xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về quản lý nguồn nước theo hướng đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du trong tình hình mới

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du đập, hồ chứa nước

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, các cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và bảo vệ an toàn vùng hạ du phù hợp các quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của Thành phố bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nguồn nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ đầu mối quản lý, bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, cấp nước, tiêu thoát nước và bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối, khai thác nguồn nước; lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước, tiêu thoát nước, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm; đồng thời bố trí nguồn lực phù hợp theo quy định để nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, hệ thống chuyên nước và các công trình đầu mối.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các định hướng, giải pháp phát triển thủy lợi và tài nguyên nước gắn với Quy hoạch tổng thể của Thành phố, bảo đảm đáp ứng yêu cầu cấp nước, tiêu thoát nước, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Xây dựng các kịch bản ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; đề xuất giải pháp quản lý, điều tiết nguồn nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước (nước mặt và nước ngầm), xây dựng các đề án quan trắc nguồn nước (kể cả nước ngầm) phù hợp với đặc điểm từng khu vực trên địa bàn Thành phố phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các ngành, địa phương.

4. Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Tái cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, kinh tế tuần hoàn, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp công nghệ, bổ sung nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tại các khu vực khan hiếm nước, xâm nhập mặn.

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa nước, công trình bảo vệ, kiểm soát, cấp, trữ, điều hòa và chuyển nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, tưới tiêu trên địa bàn Thành phố, bảo đảm chủ động khối lượng, chất

lượng nguồn nước; nâng cao năng lực cấp, thoát nước khu vực đô thị và nông thôn; ưu tiên đầu tư các khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai, vùng ven biển, hải đảo, đặc khu Côn Đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời triển khai các giải pháp tích trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Tập trung sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa, công trình thủy lợi xuống cấp, không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn phòng, chống thiên tai; ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung vận tốc dòng chảy lớn. Nghiên cứu đầu tư xây dựng các công trình điều tiết, tích trữ, chuyển nước tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập úng nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá quy trình vận hành các công trình bảo đảm dung tích phòng lũ theo thiết kế. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, vận hành an toàn đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đời sống dân sinh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai, hạ tầng kỹ thuật phục vụ giảm ngập tại đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ chứa trên địa bàn Thành phố.

- Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển; Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ và di dời dân khu vực bị sạt lở; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa và an toàn vùng hạ du

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, vật liệu thân thiện môi trường, phục vụ công tác quản lý nguồn nước,

bảo đảm an toàn đập, hồ chứa và an toàn vùng hạ du. Chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều tiết nguồn nước, nâng cao năng lực ứng phó các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển và liên kết nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước và tăng hiệu quả sử dụng nước; ứng dụng công nghệ trong giám sát chất lượng, lưu lượng nguồn nước trên hệ thống sông, kênh, rạch, hồ chứa và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo động đất, sóng thần; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xây dựng lộ trình giảm xả thải vào các nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu các tổ chức, cá nhân không sử dụng các loại hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm theo quy định nhằm phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước; tiếp tục xây dựng, phát triển mạng lưới quan trắc, theo dõi mực nước ngầm trên địa bàn Thành phố; quản lý chặt chẽ việc khai thác nước ngầm tại các khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, sụt lún, sạt lở đất, từng bước thực hiện lộ trình hạn chế và chấm dứt khai thác nước ngầm tại các khu vực có nguy cơ cao. Đẩy nhanh cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng; bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, hệ sinh thái ngập nước và nguồn lợi thủy sinh.

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo vệ môi trường nguồn nước trên các lưu vực sông Sài Gòn, Đồng Nai, Thị Vải và hệ thống sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố; rà soát, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất vào các nguồn nước, bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt và các ngành kinh tế.

- Hoàn thiện cơ chế giám sát, quan trắc, cảnh báo và kiểm soát an ninh nguồn nước, nhất là đối với các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước

- Chủ động mở rộng hợp tác hiệu quả với các đối tác, tổ chức quốc tế về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý an toàn vùng hạ du; tập trung hợp tác trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai liên quan đến nước, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ phục vụ dự báo, giám sát nguồn nước, đánh giá tác động từ các hoạt động phát triển thượng nguồn lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai; đồng thời đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, nâng cao năng lực về an ninh nguồn nước.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi thông tin, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và chính sách về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du; tăng cường vai trò kết nối với cộng đồng người Việt Nam hoạt động khoa học và công nghệ ở nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình hành động này tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép các nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra thiệt hại liên quan đến công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du.

2. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ nguồn nước tại khu dân cư; phát huy các mô hình tự quản của cộng đồng; gắn việc triển khai Kết luận số 36-KL/TW với các phong trào, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khu dân cư sạch, xanh, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách cấp nước sạch cho người dân; công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, nhất là vùng hạ du; bảo vệ môi trường nước, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

- Tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến chất lượng nước sinh hoạt, sự cố môi trường nước, nguy cơ mất an toàn đập, hồ chứa nước; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện, giám sát việc triển khai Chương trình hành động, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình cụ thể, khả thi; tổ chức triển khai đến các sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố liên quan đến an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của Thành phố. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nguồn nước theo hướng thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị từ Thành phố đến cơ sở; xác định rõ đầu mối tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước và vùng hạ du. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác, vận hành hệ thống thủy lợi theo hướng tập trung, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

5. Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 41-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 251-KH/TU ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Các Sở, ban, ngành Thành phố,
- Đảng ủy các phường, xã, đặc khu,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH/T.Bảo,
- Lưu Văn phòng Thành ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Phong